|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**TỈNH ĐIỆN BIÊNBản án số: 14/2022/HS-ST Ngày: 25 - 11- 2022 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

# *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Hoàng Cúc PH và bà Tạ Thị Nành;

* ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà***: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Th**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 9 năm 1979 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; con ông: Lò Văn P (đã chết) và bà Quàng Thị Đ; vợ: Lò Thị T; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001 và nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có gì đặc biệt; bị tạm giữ từ ngày 21/7/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 21/7/2022, tại khu vực bản Vang, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ; khi bị Công an xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ kiểm tra, bị cáo Lò Văn Th đã tự giác lấy từ túi quần đang mặc ra và giao nộp 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng đục. Bị cáo khai đó là Heroine, mua của một người đàn ông tên là N, với giá 150.000 đồng để sử dụng. Bị cáo đã liên lạc với N bằng điện thoại OPPO A5 của bị cáo, hẹn nhau ở hồ bản Vang, xã Pá Khoang để mua bán Heroine; bị cáo đến chỗ hẹn bằng xe máy biển kiểm soát 27L1-

006.96; sau khi mua được Heroine, trên đường về bị cáo bị phát hiện, lập biên bản bắt giữ và thu giữ toàn bộ số Heroine bị cáo đã mua, cùng 01 điện thoại OPPO kèm 02 sim của bị cáo và 01 xe máy bị cáo đang sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túycủa mình như đã nêu trên.

1. Các vấn đề khác:

Xe máy đã tạm giữ là xe của bà Lò Thị H cho bị cáo mượn; bà H không biết việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy, đã nhận lại xe từ Cơ quan điều tra và không có yêu cầu khác. Bị cáo chỉ biết người bán Heroine cho mình tên N, ở xã Nà Nhạn; không biết lai lịch và nhà của N ở đâu.

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng đục thu giữ của bị cáo đi giám định. Kết luận giám định số 1060/KL-KTHS ngày 28/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng đục gửi giám định có khối lượng 0,56 gam; là chất ma túy loại Heroine (nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự 09, mục IA, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ); hoàn lại 0,39 gam mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại kết luận giám định nêu trên.

1. Cáo trạng số 135/CT-VKSTPĐBP ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng: Tịch thu để hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật dùng để gói ma túy, tịch thu sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại đã tạm giữ của bị cáo.

1. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo không có ý kiến gì.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Ngày 21/7/2022, tại khu vực bản Vang, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; bị cáo Lò Văn Th đã có hành vi cất giữ trái phép 0,56 gam Heroine với mục đích để sử dụng, nhưng đã bị Công an xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ phát hiện và lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 21/7/2022.

Điều 249 BLHS quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...c)...Heroine...có khối lượng từ 01 gam đến dưới 05 gam”.*

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn trên.

1. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma tuý trái phép; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

1. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì ngoài làm ruộng ra, bị cáo không có việc làm và thu nhập gì khác; không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
2. Về vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng những vật dùng để gói ma túy không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo khai mua ma túy của một người tên N, nhà ở xã Nà Nhạn và liên lạc với Nói bằng điện thoại đã bị thu giữ để mua ma túy; kết qủa xác minh ở xã Nà Nhạn không có ai tên Nói vì vậy không có cơ sở điều tra làm rõ. Số điện thoại có liên quan 378024928, qua xác minh là số điện thoại của Trần Văn Kỳ ở Phú Sơn, Nho Quan, Ninh Bình; tuy nhiên Kỳ không còn cư trú tại đây từ năm 2012, không xác định được hiện Kỳ ở đâu, nên không có cơ sở vững chắc để xác định bị cáo đã dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy, vì vậy trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại đã thu giữ. Chiếc xe máy đã tạm giữ là xe của bà H cho bị cáo mượn, bà H không biết việc phạm tội của bị cáo và đã nhận lại xe từ cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật, nên HĐXX không đề cập xem xét lại.

1. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.
2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

# *Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Căn cứ vào khoản 1, điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/7/2022.
3. Vật chứng:
	* Tịch thu để hủy 0,39 gam Heroine và 01 túi nilon màu trắng đã niêm phong;
	* Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th 01 điện thoại OPPO A5 (số imei 1: 860210049293594 và số imei 2: 860210049293586) kèm hai sim điện thoại (số 0357811571 và số 0359860620).

(*Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

1. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
2. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/11/2022).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:** Bị cáo;
* VKSND TPĐiện Biên Phủ;
* VKSND tỉnh Điện Biên;
* CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
* Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
* CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
* Nhà tạm giữ CATP;
* Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
* HS Thi hành án HS;
* Chi cục THADS TPĐiện Biên Phủ;
* TAND tỉnh Điện Biên;
* Lưu hồ sơ;
* VP.
 | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Vũ Thị Nhung** |